



**MẪU NHÃN LỢ:**

**Rx**      GMP - EU

**CEFOXITIN 2g**  
Thuốc bột pha tiêm  
Lọ 2 g cefoxitin

Tiêm bắp - Tiêm tĩnh mạch  
Truyền tĩnh mạch

Thành phẩm:  
Mỗi lọ chứa:  
Cefoxitin ..... 2 g  
(dưới dạng Cefoxitin natri)  
SDK : XX-XXXX-XX

Số lô SX:  
HĐ:

Sản xuất tại:  
Chi nhánh 3 - Cty CPDP IMEXPHARM  
tại Bình Dương

**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 22-06-2017



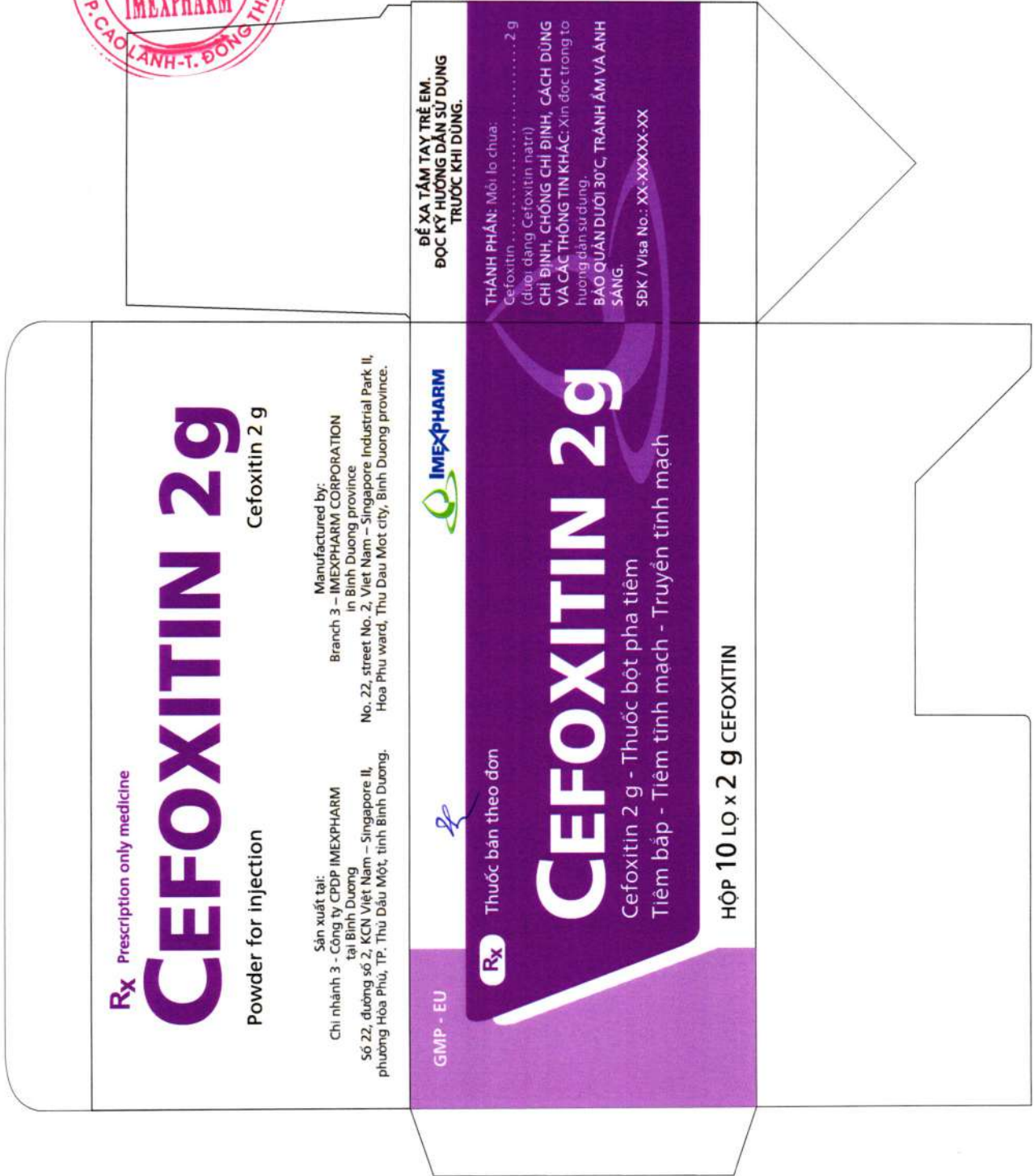


**MẪU NHÃN HỘP (Hộp 01 lọ):**

|   |  |  |  |   |  |
|---|--|--|--|---|--|
| <p>Cefoxitin 2 g<br/>Powder for injection</p> <p><b>CEFOXITIN 2 g</b></p> <p>Rx</p>   |  | <p>ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.<br/>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN<br/>SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.</p>  |  | <p>KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.<br/>CAREFULLY READ<br/>THE INSTRUCTIONS BEFORE USE.</p>   |  |
| <p>EU - GMP</p> <p>Rx Prescription only medicine</p> <p><b>CEFOXITIN 2 g</b><br/>Cefoxitin 2 g<br/>Powder for injection</p> |  | <p>THÀNH PHẦN: Mỗi lọ chứa:<br/>Cefoxitin ..... 2 g<br/>(dưới dạng Cefoxitin natri)<br/><b>CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH,<br/>CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG<br/>TIN KHÁC:</b> Xin đọc trong tờ<br/>hướng dẫn sử dụng.</p> <p>SĐK / Visa No.: xx-xxxxx-xx</p>           |  | <p>GMP - EU</p> <p>Rx Thuốc bán theo đơn</p> <p><b>CEFOXITIN 2 g</b><br/>Cefoxitin 2 g<br/>Thuốc bột pha tiêm</p> <p><b>COMPOSITION:</b><br/>Each vial contains:<br/>Cefoxitin ..... 2 g<br/>(as Cefoxitin sodium)<br/><b>INDICATIONS, CONTRA-<br/>INDICATIONS, DOSAGE AND<br/>OTHER INFORMATION:</b><br/>See enclosed leaflet.</p> |  |
| <p>Intramuscular injection<br/>Intravenous injection<br/>Intravenous infusion</p> <p>Box of 1 vial x 2 g cefoxitin</p>      |  | <p><b>BẢO QUẢN DƯỚI 30°C,<br/>TRÁNH ẨM VÀ ÁNH SÁNG.</b></p> <p>Sản xuất tại:<br/>Chi nhánh 3 - Công Ty CPDP IMEXPHARM<br/>tại Bình Dương<br/>Số 22, đường số 2, KCN Việt Nam -<br/>Singapore II, phường Hòa Phú,<br/>TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.</p> |  | <p>Tiêm bắp<br/>Tiêm tĩnh mạch<br/>Truyền tĩnh mạch</p> <p>Hộp 1 lọ x 2 g cefoxitin</p>   |  |
|   |  |  |  | <p><b>STORE BELOW 30°C, PROTECT<br/>FROM MOISTURE AND LIGHT.</b></p> <p>Manufactured by:<br/>Branch 3 - IMEXPHARM CORPORATION<br/>in Bình Duong province<br/>No. 22, street No. 2, Vietnam - Singapore<br/>Industrial Park II, Hoa Phu ward,<br/>Thu Dau Mot city, Bình Duong province.</p>   |  |
|   |  |  |  | <p>NSX/<br/>Mfg. Date:<br/><b>SỐ LỘ SX/<br/>Batch No.:</b><br/>HD/<br/>Exp. Date:</p>   |  |



**MAU NHÃN HỘP (Hộp 10 lọ): (Thiết kế gồm 02 trang)**



Rx Prescription only medicine

# CEFOXITIN 2g

Powder for injection

Cefoxitin 2 g

Sản xuất tại:  
Chi nhánh 3 - Công ty CPDP IMEXPHARM  
tại Bình Dương  
Số 22, đường số 2, KCN Việt Nam - Singapore II,  
phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Manufactured by:  
Branch 3 - IMEXPHARM CORPORATION  
in Bình Dương province  
No. 22, street No. 2, Viet Nam - Singapore Industrial Park II,  
Hoa Phu ward, Thu Dau Mot city, Binh Duong province.

GMP - EU



Rx

Thuốc bán theo đơn

# CEFOXITIN 2g

Cefoxitin 2 g - Thuốc bột pha tiêm

Tiêm bắp - Tiêm tĩnh mạch - Truyền tĩnh mạch

HỘP 10 LỌ x 2 g CEFOXITIN

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
TRƯỚC KHI DÙNG.**

THÀNH PHẦN: Mỗi lọ chứa:  
Cefoxitin ..... 2 g  
(dạng bột Cefoxitin natri)  
**CHI ĐỊNH, CHỐNG CHI ĐỊNH, CÁCH DÙNG  
VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:** Xin đọc trong tờ  
hướng dẫn sử dụng.  
**BẢO QUẢN DƯỚI 30°C, TRÁNH ÁM VÀ ANH  
SÁNG.**  
SPK / Visa No.: XX-XXXX-XX



**MẪU NHÃN HỘP (Hộp 10 lọ): (Thiết kế gồm 02 trang)**



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: (Nội dung gồm 03 trang)

# CEFOXITIN 2g

THUỐC BỘT PHA TIÊM

GMP - EU

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Đề xa tâm tay trẻ em.

- Thông báo ngay cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Thuốc bán theo đơn.

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

### THÀNH PHẦN:

Mỗi lọ chứa:  
Cefoxitin (dưới dạng cefoxitin natri) ..... 2g  
Tá dược: không

### MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Bột màu trắng hoặc gần trắng, đóng trong lọ thủy tinh nút kín.

### QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 lọ  
Hộp 10 lọ.

### THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ:

- Cefoxitin được chỉ định trong điều trị các nhiễm trùng gây ra bởi các vi khuẩn nhạy cảm, gồm:
  - + Nhiễm khuẩn hô hấp dưới, bao gồm viêm phổi và áp-xe phổi gây ra bởi các chủng *Streptococcus pneumoniae*, các streptococci khác (ngoại trừ các enterococci như *Enterococcus faecalis*), *Staphylococcus aureus* (gồm các chủng sản sinh penicillinase), *Escherichia coli*, các loài *Klebsiella*, *Haemophilus influenzae*, các loài *Bacteroides*.
  - + Nhiễm khuẩn tiết niệu gây ra bởi *Escherichia coli*, các loài *Klebsiella*, *Proteus mirabilis*, *Morganella morganii*, *Proteus vulgaris* và các loài *Providencia* (bao gồm *P. rettgeri*).
  - + Nhiễm khuẩn ổ bụng, bao gồm viêm phúc mạc và áp-xe ổ bụng gây ra bởi *Escherichia coli*, các loài *Klebsiella*, các loài *Bacteroides* bao gồm *Bacteroides fragilis*, các loài *Clostridium*.
  - + Nhiễm khuẩn phụ khoa, gồm viêm nội mạc tử cung, viêm mô tế bào chậu và viêm vùng chậu gây ra bởi *Escherichia coli*, *Neisseria gonorrhoeae* (gồm cả các chủng sản sinh penicillinase), các loài *Bacteroides* bao gồm *B. fragilis*, *Clostridium species*, *Peptococcus niger*, các loài *Peptostreptococcus*, *Streptococcus agalactiae*. Cefoxitin không có hoạt tính chống *Chlamydia trachomatis*. Do đó, khi sử dụng cefoxitin trên bệnh nhân viêm vùng chậu và *C. trachomatis* là một trong những tác nhân được nghi ngờ, phải thêm kháng sinh điều trị *Chlamydia*.
  - + Nhiễm trùng huyết gây ra bởi *Streptococcus pneumoniae*, *Staphylococcus aureus* (gồm cả các chủng sản sinh penicillinase), *Escherichia coli*, các loài *Klebsiella*, các loài *Bacteroides* bao gồm *B. fragilis*.
  - + Nhiễm trùng xương khớp gây ra bởi *Staphylococcus aureus* (gồm cả các chủng sản sinh penicillinase).
  - + Nhiễm trùng da và cấu trúc da gây ra bởi *Staphylococcus aureus* (gồm cả các chủng sản sinh penicillinase), *Staphylococcus epidermidis*, *Streptococcus pyogenes* và các streptococci khác (ngoại trừ các enterococci như *Enterococcus faecalis*), *Escherichia coli*, *Proteus mirabilis*, các loài *Klebsiella*, các loài *Bacteroides* bao gồm *B. fragilis*, các loài *Clostridium*, *Peptococcus niger* và các loài *Peptostreptococcus*.
- Dự phòng trong phẫu thuật: thuốc được chỉ định trong các phẫu thuật trên đường tiêu hóa, cắt tử cung qua ngã âm đạo, cắt tử cung qua ngã bụng, mổ lấy thai.

### NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG:

Liều lượng và đường tiêm được quyết định bởi Bác sĩ điều trị dựa vào mức độ của sự nhiễm khuẩn, tính nhạy cảm của vi khuẩn và tình trạng của bệnh nhân.

#### Đường dùng:

Cefoxitin được dùng bằng cách tiêm bắp sâu, tiêm tĩnh mạch chậm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch không liên tục. Ngoài ra, khi cần một liều cao cefoxitin, phương pháp truyền tĩnh mạch liên tục được áp dụng.

#### Liều dùng:

##### Người lớn:

- + Liều thông thường: 1 - 2 g/lần, mỗi lần cách nhau 6 - 8 giờ.
- + Trường hợp nhiễm trùng nặng: liều dùng có thể tăng lên đến 12 g/ngày.
- + Liều dùng được khuyến cáo theo loại nhiễm khuẩn như sau:

| Loại nhiễm khuẩn  | Liều lượng   |
|---|--|
| Các loại nhiễm khuẩn chưa có biến chứng như: viêm phổi, nhiễm trùng da. | 1 g tiêm hoặc truyền tĩnh mạch, mỗi 6 - 8 giờ, 3 - 4 g/ngày.   |
| Nhiễm trùng tiết niệu chưa có biến chứng                                | 1 g tiêm hoặc truyền tĩnh mạch, mỗi 6 - 8 giờ, 3 - 4 g/ngày; hoặc 1 g tiêm bắp, 2 lần/ngày.                  |
| Nhiễm trùng vừa đến nặng  | 1 g tiêm hoặc truyền tĩnh mạch, mỗi 4 giờ; hoặc 2 g tiêm hoặc truyền tĩnh mạch, mỗi 6 - 8 giờ, 6 - 8 g/ngày. |
| Nhiễm trùng cần sử dụng liều cao như hoại tử khí                        | 2 g tiêm hoặc truyền tĩnh mạch mỗi 4 giờ; hoặc 3 g tiêm hoặc truyền tĩnh mạch, mỗi 6 giờ, 12 g/ngày.         |
| Lậu chưa có biến chứng  | Liều duy nhất tiêm bắp 2 g/ngày kết hợp với uống 1 g probenecid cùng lúc hoặc trước đó 1 giờ.                |

##### Trẻ em từ 3 tháng tuổi trở lên:

- + Liều khuyến cáo: 20 - 40 mg/kg/lần, mỗi lần cách nhau 6 - 8 giờ.
- + Trường hợp nhiễm trùng nặng, liều dùng có thể tăng lên đến 200 mg/kg/ngày và không vượt quá 12 g/ngày.

##### Bệnh nhân suy thận:

+ Liều khởi đầu 1 - 2 g, liều duy trì theo khuyến cáo như sau:

| Độ thanh thải creatinin (ml/phút) | Liều lượng                   |
|-----------------------------------|------------------------------|
| 30 - 50                           | 1 - 2 g, mỗi 8 đến 12 giờ    |
| 10 - 29                           | 1 - 2 g, mỗi 12 đến 24 giờ   |
| 5 - 9                             | 0,5 - 1 g, mỗi 12 đến 24 giờ |
| < 5                               | 0,5 - 1 g, mỗi 24 đến 48 giờ |

+ Nếu bệnh nhân có thẩm phân máu, thêm một liều tương tự như liều khởi đầu sau mỗi lần thẩm phân.

##### Dự phòng trong phẫu thuật:

+ Người lớn: dùng liều 2 g tiêm bắp trước khi phẫu thuật 1 giờ hoặc tiêm/truyền tĩnh mạch 30 - 60 phút trước khi tiến hành phẫu thuật, sau đó lặp lại liều 2 g cứ mỗi 6 giờ

trong vòng không quá 24 giờ.

- + Trẻ em từ 3 tháng tuổi trở lên: dùng liều 30 - 40 mg/kg tiêm bắp trước khi phẫu thuật 1 giờ hoặc tiêm/truyền tĩnh mạch 30 - 60 phút trước khi tiến hành phẫu thuật, sau đó lặp lại liều 30 - 40 mg/kg cứ mỗi 6 giờ trong vòng không quá 24 giờ.
- Trường hợp mổ lấy thai:
  - 2 g tiêm tĩnh mạch ngay sau khi kẹp cuống rốn. Trong trường hợp cần thiết, có thể áp dụng phác đồ 3 liều tiêm, trong đó 2 liều tiếp theo được tiêm tương ứng từ 4 giờ và 8 giờ sau khi tiêm liều khởi đầu.

### KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY:

Người bệnh có tiền sử dị ứng với cefoxitin, các kháng sinh khác thuộc nhóm beta-lactam hoặc các thành phần của thuốc.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Cefoxitin thường được dung nạp tốt. Các tác dụng không mong muốn xảy ra khoảng 8,5%, thường ở mức độ nhẹ và nhất thời, hiếm khi phải ngừng thuốc.
- Một số tác dụng không mong muốn có thể xảy ra tuy không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải, nhưng cần lưu ý và thông báo cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ khi xuất hiện những tác dụng không mong muốn sau:
  - + **Phản ứng tại chỗ:** các trường hợp viêm tắc tĩnh mạch hay viêm tĩnh mạch xảy ra khoảng 2,5% trong các trường hợp dùng thuốc qua đường tĩnh mạch. Khoảng 1,7% trường hợp khác đã được báo cáo xảy ra các tác dụng phụ tại chỗ như đau khi truyền tĩnh mạch, hóa cứng tĩnh mạch, ban đỏ hoặc xuất tiết. Đau, hóa cứng và tăng nhạy cảm với đau có thể xảy ra tại vị trí tiêm bắp cũng đã được ghi nhận.
  - + **Phản ứng dị ứng:** ban da như viêm da tróc vảy, mày đay xảy ra khoảng 1,7% trường hợp. Các phản ứng dị ứng khác như ngứa, sốt và các phản ứng mẫn cảm khác hiếm khi xảy ra (như phản ứng phản vệ dẫn đến tử vong).
  - + **Tiêu hóa:** buồn nôn, nôn và tiêu chảy hiếm khi xảy ra.
  - + **Tim mạch:** hạ huyết áp.
  - + **Máu:** tăng bạch cầu ưa acid, giảm bạch cầu, mất bạch cầu hạt, giảm bạch cầu hạt, giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu, thiếu máu tan máu và hoạt động tiểu xương bị ức chế. Một số trường hợp, như bệnh nhân mắc chứng azotaemia, có thể gặp kết quả dương tính giả trong thử nghiệm Coombs trực tiếp khi tiến hành điều trị với cefoxitin.
  - + **Chức năng gan:** tăng thoáng qua nồng độ trong máu của các men gan (AST, ALT, LDH và alkaline phosphatase), vàng da có thể xảy ra khi điều trị với cefoxitin.
  - + **Chức năng thận:** tăng creatin huyết tương và/hoặc ure máu. Điều trị với các cephalosporin, suy thận cấp hiếm khi xảy ra.
- Ngoài các tác dụng phụ đã được báo cáo khi điều trị với cefoxitin, một số tác dụng phụ khác xảy ra khi điều trị với các kháng sinh nhóm cephalosporin cũng cần được chú ý như nổi mề đay, hồng ban đa dạng, hội chứng Stevens-Johnson, các phản ứng giống bệnh huyết thanh, đau bụng, viêm đại tràng, rối loạn chức năng thận, độc thận, kết quả dương tính giả đối với các xét nghiệm xác định glucose trong nước tiểu, rối loạn chức năng gan bao gồm ứ mật, bilirubin tăng cao, thiếu máu bất sản, xuất huyết, thời gian prothrombin kéo dài, thiếu máu nhược sắc, mất bạch cầu hạt, bội nhiễm, viêm âm đạo bao gồm viêm âm đạo do nhiễm *Candida*.

### NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY:

- Cefoxitin có thể làm ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi một số thuốc sau khi điều trị đồng thời:
  - + Thuốc chống đông máu như phenindion, warfarin.
  - + Probenecid.
- Cefoxitin hay các cephalosporin khác khi dùng đồng thời với các thuốc nhóm aminoglycosid có thể làm tăng độc tính trên thận.
- Ngoài ra, một số xét nghiệm có thể bị ảnh hưởng trong quá trình điều trị với cefoxitin:
  - + Các test đo nồng độ creatinin trong huyết thanh và nước tiểu bằng phản ứng Jaffe (kết quả đo bị ảnh hưởng trong vòng 2 giờ sau khi tiêm cefoxitin).
  - + Phép đo nồng độ của 17-hydroxy-corticosteroid bằng phản ứng Porter-Sillber.
  - + Phản ứng tìm glucose trong nước tiểu (dương tính giả).

### CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC:

- Khi quên dùng thuốc, không nên tự ý dùng liều gấp đôi.
- Cần tiêm một liều ngay khi nhớ ra và liều tiếp theo được tiêm với liều lượng và khoảng cách liều theo như đã khuyến cáo.

### CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO:

Dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

### NGHĨ VỀ DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHÍ DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU:

Triệu chứng thường gặp khi quá liều cefoxitin là co giật và các biểu hiện như gặp phải các tác dụng không mong muốn.

### CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO:

Cần ngừng ngay việc điều trị với cefoxitin và tiến hành các biện pháp hỗ trợ và cấp cứu kịp thời. Thẩm phân máu có thể loại được cefoxitin ra khỏi tuần hoàn.

### NHỮNG ĐIỀU TRỌNG KHÍ DÙNG THUỐC NÀY:

- Cần thông báo cho Bác sĩ về tiền sử dị ứng nếu có đối với cefoxitin, các cephalosporin, các penicillin hoặc các thuốc khác trước khi tiến hành điều trị.
- Tiêu chảy có liên quan *Clostridium difficile* đã được báo cáo khi dùng cefoxitin. Nếu đã xảy ra hoặc nghi ngờ có tiêu chảy liên quan *C. difficile*, cần ngừng sử dụng các kháng sinh không có tác dụng trên *C. difficile*. Thông báo ngay cho Bác sĩ nếu xuất hiện tiêu chảy trong quá trình dùng thuốc.
- Bệnh nhân suy thận cần được giảm liều dùng do nguy cơ nồng độ thuốc trong máu tăng cao và kéo dài khi chức năng thận suy giảm.
- Thông báo cho Bác sĩ nếu có tiền sử mắc các bệnh về đường tiêu hóa, nhất là viêm ruột. Cũng như các kháng sinh khác, dùng kéo dài cefoxitin làm phát triển các chủng vi khuẩn đề kháng. Nếu tình trạng bệnh không thuyên giảm, bệnh nhân cần thông báo cho Bác sĩ để được điều trị với biện pháp khác thích hợp.
- Chưa có dữ liệu về độ an toàn và hiệu quả khi dùng thuốc ở bệnh nhi dưới 3 tháng tuổi, do đó cefoxitin không được sử dụng cho đối tượng này.
- Thận trọng khi dùng đồng thời các kháng sinh nhóm cephalosporin với các aminoglycosid do làm tăng nguy cơ gây độc trên thận.
- Phụ nữ có thai: cefoxitin chỉ được sử dụng cho phụ nữ có thai khi thật cần thiết và tuân theo hướng dẫn của bác sĩ, cần cân nhắc giữa lợi ích và nguy cơ trước khi tiến hành điều trị.
- Phụ nữ cho con bú: một lượng nhỏ cefoxitin được bài tiết qua sữa mẹ, cần theo dõi chặt chẽ trẻ bú mẹ đang trong quá trình điều trị với cefoxitin và thông báo cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ những dấu hiệu bất thường gặp phải ở trẻ bú mẹ.
- **Tác động của thuốc lên khả năng lái tàu xe và vận hành máy móc:** có thể lái tàu xe hoặc vận hành máy móc trong quá trình điều trị với cefoxitin.

### KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ:

- Thông báo ngay cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ hoặc Dược sĩ.

### HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: <ngày/tháng/năm>









Trang 3/3

Nồng độ cefoxitin trong máu cao có thể ảnh hưởng phép đo nồng độ của 17-hydroxy-corticosteroid bằng phản ứng Porter-Silber.

Cefoxitin có thể làm phản ứng tìm glucose trong nước tiểu cho kết quả dương tính giả.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Cefoxitin thường được dung nạp tốt. Các tác dụng không mong muốn xảy ra khoảng 8,5%, thường ở mức độ nhẹ và nhất thời, hiếm khi phải ngừng thuốc.

- **Phản ứng tại chỗ:** các trường hợp viêm tắc tĩnh mạch hay viêm tĩnh mạch xảy ra khoảng 2,5% trong các trường hợp dùng thuốc qua đường tĩnh mạch. Khoảng 1,7% trường hợp khác đã được báo cáo xảy ra các tác dụng phụ tại chỗ như đau khi truyền tĩnh mạch, hóa cứng tĩnh mạch, ban đỏ hoặc xuất tiết. Đau, hóa cứng và tăng nhạy cảm với đau có thể xảy ra tại vị trí tiêm bắp cũng đã được ghi nhận.
- **Phản ứng dị ứng:** ban da như viêm da tróc vảy, mề đay xảy ra khoảng 1,7% trường hợp. Các phản ứng dị ứng khác như ngứa, sốt và các phản ứng mẫn cảm khác hiếm khi xảy ra (như phản ứng phản vệ dẫn đến tử vong).
- **Tiêu hóa:** buồn nôn, nôn và tiêu chảy hiếm khi xảy ra.
- **Tim mạch:** hạ huyết áp.
- **Máu:** tăng bạch cầu ưa acid, giảm bạch cầu, mất bạch cầu hạt, giảm bạch cầu hạt, giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu, thiếu máu tan máu và hoạt động tủy xương bị ức chế. Một số trường hợp, như bệnh nhân mắc chứng azotaemia, có thể gặp kết quả dương tính giả trong thử nghiệm Coombs trực tiếp khi tiến hành điều trị với cefoxitin.
- **Chức năng gan:** tăng thoái qua nồng độ trong máu của AST, ALT, LDH và alkaline phosphatase, vàng da có thể xảy ra khi điều trị với cefoxitin.
- **Chức năng thận:** tăng creatin huyết tương và/hoặc ure máu. Điều trị với các cephalosporin, suy thận cấp hiếm khi xảy ra.

Ngoài các tác dụng phụ đã được báo cáo khi điều trị với cefoxitin, một số tác dụng phụ khác xảy ra khi điều trị với các kháng sinh nhóm cephalosporin cũng cần được chú ý

như nổi mề đay, hồng ban đa dạng, hội chứng Stevens-Johnson, các phản ứng giống bệnh huyết thanh, đau bụng, viêm đại tràng, rối loạn chức năng thận, độc thận, kết quả dương tính giả đối với các xét nghiệm xác định glucose trong nước tiểu, rối loạn chức năng gan bao gồm ứ mật, bilirubin tăng cao, thiếu máu bất sản, xuất huyết, thời gian prothrombin kéo dài, thiếu máu toàn diện, mất bạch cầu hạt, bội nhiễm, viêm âm đạo bao gồm viêm âm đạo do nhiễm *Candida*.

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

- **Triệu chứng:** Triệu chứng thường gặp khi quá liều cefoxitin là co giật và các biểu hiện như gặp phải các tác dụng không mong muốn.
- **Xử trí:** Cần ngừng ngay việc điều trị với cefoxitin và tiến hành các biện pháp hỗ trợ và cấp cứu kịp thời. Thẩm phân máu có thể loại được cefoxitin ra khỏi tuần hoàn.



**Chi nhánh 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM tại Bình Dương**  
Số 22, đường số 2, KCN Việt Nam - Singapore II,  
phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.  
Hotline: 1800.555.535 E-mail: [imp@imexpharm.com](mailto:imp@imexpharm.com)



TUQ. CỤC TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG  
*Nguyễn Huy Hùng*



